

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG ANH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **853/2022/QĐST-HNGĐ**

*Đông Anh, ngày 30 tháng 12 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 782/2022/TLST- HNGĐ ngày 24/11/2022, giữa:

**Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Kim A**, sinh năm 1970.

**Bị đơn:** Ông **Nguyễn Trọng B**, sinh năm 1960.

Đều có hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Thôn M, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/12/2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/12/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:** Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Nguyễn Trọng B.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Nguyễn Trọng B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 117, đăng ký ngày 29/10/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội cấp cho bà Nguyễn Thị Kim A và ông Nguyễn Trọng B không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Nguyễn Trọng B có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị C, sinh ngày 12/01/2010.

Sau ly hôn, bà A trực tiếp nuôi dưỡng cháu C và ông B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho bà A một lần với số tiền là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng/tháng cho đến khi cháu C thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Ông B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Nguyễn Trọng B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng; Án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị Kim A tự nguyện chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **47279** ngày 23/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Xác nhận bà Hoa đã nộp đủ án phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Thẩm phán**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- UBND xã Việt Hùng;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Lâm Bình**

